

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 784/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09/6/2023

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Tý
- Bà Bùi Diệu Huệ

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1438/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2022 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Phan T.T.H., sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: Phường A, Quận B, Thành phố C.

Địa chỉ tạm trú: Phường X, Quận Y, Thành phố C.

Bị đơn: ông Phan Q.H., sinh năm 1981.

Địa chỉ thường trú: Phường A, Quận B, Thành phố C.

Địa chỉ tạm trú: Phường X, Quận Y, Thành phố C.

Bà H. có đơn xin vắng mặt, ông H. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 8 năm 2022 bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Phan T.T.H., trình bày:

Bà và ông Phan Q.H. tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có làm đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố C, theo Giấy chứng nhận kết hôn 144, quyền số 01/2009 ngày 19/11/2009. Bà và ông Phan Q.H. sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, hai ông bà ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Bà yêu cầu ly hôn với ông Phan Q.H..

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: có 01 (một) con chung tên Phan G.H., sinh ngày 11/02/2014, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu H., không yêu cầu ông H. cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Phan T.T.H. có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Phan Q.H. vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Phan T.T.H. có đơn yêu cầu ly hôn với ông Phan Q.H., bị đơn cư trú tại Phường X, Quận Y, Thành phố C. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về tố tụng: ông Phan Q.H. đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu ông Phan Q.H. có mặt tại Tòa để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc ly hôn nhưng ông Phan Q.H. vẫn vắng mặt không có lý do, bà Phan T.T.H. có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[3]. Nội dung tranh chấp:

Bà Phan T.T.H. và ông Phan Q.H. chung sống và kết hôn với nhau từ ngày 19/11/2009, có làm đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố C. Nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Nguyên nhân mâu thuẫn của bà H. và ông H. là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, hai ông bà ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Xét thấy, hôn nhân của bà H. và ông H. đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H. yêu cầu ly hôn với ông H. là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phan T.T.H..

Về con chung: căn cứ Giấy khai sinh số 33/2014 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh F thì bà Phan T.T.H. và ông Phan Q.H. có 01 (một) con chung tên Phan G.H., sinh ngày 11/02/2014, bà Phan T.T.H. có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Phan G.H.. Hội đồng xét xử xét thấy, việc trông nom, chăm sóc giáo dục con chung vừa là quyền và vừa là nghĩa vụ của cha mẹ, được quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Khi giao con cho ai trực tiếp nuôi phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng người và phải quan tâm đến quyền lợi về mọi mặt của trẻ. Bà Phan T.T.H. hiện nay có chỗ ở, công việc, thu nhập ổn định, việc giao con cho bà Phan T.T.H. sẽ đảm bảo được sự phát triển ổn định của trẻ và cũng phù hợp với nguyện vọng được ở với mẹ của cháu nên cần giao cháu Phan G.H. cho bà Phan T.T.H. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình *“2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”* chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Phan T.T.H..

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Phan T.T.H. không yêu cầu ông Phan Q.H. cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Tài sản chung và nợ chung: bà Phan T.T.H. khai nhận không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét, ý kiến đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 9598 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan T.T.H.

Về quan hệ hôn nhân: bà Phan T.T.H. được ly hôn với ông Phan Q.H..

Giấy chứng nhận kết hôn số 144, quyền số 01/2009 ngày 19/11/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố C cấp cho bà Phan T.T.H. và ông Phan Q.H. không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: bà Phan T.T.H. và ông Phan Q.H. có 01 (một) con chung tên Phan G.H., sinh ngày 11/02/2014. Giao cháu Phan G.H. cho bà Phan T.T.H. trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan T.T.H. không yêu cầu ông Phan Q.H. cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Phan T.T.H. xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: bà Phan T.T.H. phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 9598 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Gấm